

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ LỰC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Cao Văn Ba
Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
Email: Caovanba.hau@gmail.com

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy tiến hành đánh giá thực trạng công tác Giáo dục thể chất và thể lực cho sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Làm cơ sở lựa chọn các trò chơi vận động nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn Giáo dục thể chất cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Thực trạng, Giáo dục thể chất, thể lực, sinh viên, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

CURRENT STATE OF PHYSICAL EDUCATION AND FITNESS FOR STUDENTS OF HANOI UNIVERSITY OF ARCHITECTURE

Abstract: Using regular scientific research methods to evaluate the current state of Physical Education and Fitness for students of Hanoi Architecture University

As a basis for selecting physical games to improve the learning efficiency of Physical Education for the research subjects...

Keywords: Current state, Physical education, fitness, students, Hanoi University of Architecture.

Nhận bài: 18/10/2025

Phản biện: 17/11/2025

Duyệt đăng: 22/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chương trình giảng dạy môn học GDTC ở Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đa phần sử dụng các bài tập phát triển chung cho các môn như: Thể dục tay không, Bóng rổ, Bóng chuyền, Cầu lông, Võ Taekwondo... 100% các giờ giảng dạy và học tập môn học GDTC là trong nhà thi đấu, điều kiện sân bãi và trang thiết bị giành cho giảng dạy và tập luyện còn hạn chế nên chưa tạo được hứng thú, cũng như kích thích tính tự giác tích cực trong tập luyện của sinh viên.

Qua thực tế giảng dạy các nội dung theo phân phối chương trình cho thấy hầu hết các em đã nắm bắt được nội dung kiến thức của giờ học. Nhưng số sinh viên qua môn đạt kết quả tốt còn chưa cao, phần lớn các em chỉ đạt ở mức trung bình hoặc dưới trung bình, một số còn không qua môn. Nguyên nhân do các em chưa hứng thú với môn học, tính tự giác tích cực trong tập luyện còn chưa cao, chưa nhận thức được đúng vai trò ý nghĩa của môn học, do vậy các em vẫn còn lười, còn ngại vận động, thậm chí trong giờ học khi giảng viên yêu cầu các em thực hiện các kỹ thuật động tác của giờ học theo hướng dẫn của giảng viên một số em thực hiện theo kiểu bị ép buộc, làm cho xong lượt, không tích cực ... làm cho giờ học không sôi nổi, giảm sự hưng phấn của các bạn khác, dẫn đến hiệu quả của giờ học không được cao.

Chính vì vậy, vấn đề đặt ra là cần đa dạng hoá các loại hình bài tập, đặc biệt khi giảng dạy kỹ thuật động tác giảng viên có thể lồng ghép các TCVD vào trong nội dung chương trình của giờ học, để kích thích tính tự giác tích cực học tập, gây hứng thú và lôi cuốn sinh viên tham gia tập luyện, mà không bị điều kiện cơ sở vật chất, yếu tố khác chi phối thì giờ học GDTC sôi nổi hơn, kết quả học tập tốt hơn, đúng với vai trò ý nghĩa của môn học.

Vì vậy, tác giả tiến hành nghiên cứu thực trạng công tác Giáo dục thể chất và thể lực cho sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu tham khảo; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp phỏng vấn và Phương pháp toán học thống kê.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng chương trình giáo dục thể chất đối với sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Nghiên cứu đánh giá thực trạng chương trình giáo dục thể chất đối với sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 1

Bảng 1. Phân phối chương trình môn học giáo dục thể chất của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

TT	Tín chỉ	Hình thức học	Số tín chỉ	Số tiết
1	Tín chỉ GDTC 1	(Bắt buộc)		
1.1	Thể dục tay không	Mã học phần GD4501	01	30
2	Tín chỉ GDTC 2*	(Học phần tự chọn)		
2.1	Bóng rổ	Mã học phần GD4502	01	30
2.2	Bóng chuyền	Mã học phần GD4502	01	30
2.3	Bóng bàn	Mã học phần GD4502	01	30
3	Tín chỉ GDTC 3*	(Học phần tự chọn)		
3.1	Võ Taekwondo	Mã học phần GD4503	01	30
3.2	Cầu lông	Mã học phần GD4503	01	30
3.2	Bóng ném	Mã học phần GD4503	01	30

* SV được chọn một trong các môn học trong tín chỉ GDTC 2;3

Qua bảng 1 cho thấy: Nhà trường thực hiện đúng với Thông tư số 25/2015/TT- BGDĐT quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy qui định. Sinh viên phải hoàn thành 03 tín chỉ, mỗi tín chỉ học 30 tiết. Trong đó 1 tín chỉ nội dung học bắt buộc là Thể dục tay không; tín chỉ 2 và 3 sinh viên được tự chọn 1 trong các môn học đã phân phối theo chương trình đào tạo của nhà trường quy định. Điểm đánh giá kết quả học

tập của sinh viên trong 1 tín chỉ được tính như sau:

Điểm tín chỉ = điểm quá trình (30 %) + điểm bài thi kết thúc học phần (70%)

2.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ học tập môn học Giáo dục thể chất của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Để đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ quá trình học tập môn GDTC của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, nghiên cứu tiến hành kiểm tra toàn bộ số dụng cụ, sân bãi phục vụ học tập của nhà Trường. Kết quả được trình bày tại bảng 2

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ học tập môn GDTC của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

TT	Cơ sở vật chất	Số lượng	Chất lượng	Đáp ứng nhu cầu tập luyện (%)
1	Sân điền kinh	0	0	0.0%
2	Sân bóng đá	0	0	0.0%
3	Nhà đa năng	1	Trung bình	50%
	Sân bóng chuyền	1	Khá	10%
	Sân cầu lông	3	Khá	20%
	Sân bóng rổ	1		20%

Qua bảng 2 cho thấy: Cơ sở vật chất phục vụ học tập môn GDTC của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện có là còn thiếu rất nhiều, với số lượng gần 13 nghìn sinh viên tham gia học tập tại trường, trong đó năm thứ nhất 2700 sinh viên, thì sân bãi dụng cụ tập luyện như vậy chưa thể đáp ứng nhu cầu so với nhu cầu tập luyện môn GDTC của sinh viên.

2.3. Thực trạng kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Nghiên cứu tiến hành đánh giá kết quả học tập môn GDTC của 1050 sinh viên năm thứ nhất và thứ 2 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (trong đó có 696 nam và 354 nữ) thông qua kết quả học 03 môn thể thao (Thể dục, Bóng rổ và Võ thuật).

Kết quả học môn Thể dục của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Kết quả học môn Thể dục đối với sinh viên Nam: Số sinh viên xếp loại đạt yêu cầu là 585/696 chiếm tỷ lệ 84.05%. Trong đó số sinh viên xếp loại giỏi 96/696 chiếm 13.79%, xếp loại khá là 120/696 chiếm tỷ lệ 17.2%; xếp loại trung bình là 369/696 chiếm tỷ lệ 53.1%; xếp loại yếu là 111/696 chiếm tỷ lệ 15.9%.

Kết quả học môn Thể dục đối với sinh viên Nữ: Số sinh viên xếp loại đạt yêu cầu là 294/354 chiếm tỷ lệ 83.05%. Trong đó số sinh viên xếp loại giỏi 42/354 chiếm 11.86%, xếp loại khá là 54/354 chiếm tỷ lệ 15.25%; xếp loại trung bình là 198/354 chiếm tỷ lệ 55.93%; xếp loại yếu là

60/354 chiếm tỷ lệ 16.9%.

Kết quả học môn Bóng rổ của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Kết quả học môn Bóng rổ đối với sinh viên Nam: Số sinh viên xếp loại đạt yêu cầu là 576/696 chiếm tỷ lệ 82.75%. Trong đó số sinh viên xếp loại giỏi 90/696 chiếm 12.93%, xếp loại khá là 105/696 chiếm tỷ lệ 15.08%; xếp loại trung bình là 381/696 chiếm tỷ lệ 54.74%; xếp loại yếu là 120/696 chiếm tỷ lệ 17.2%.

Kết quả học môn Bóng rổ đối với sinh viên Nữ: Số sinh viên xếp loại đạt yêu cầu là 288/354 chiếm tỷ lệ 81.35%. Trong đó số sinh viên xếp loại giỏi 36/354 chiếm 10.16%, xếp loại khá là 42/354 chiếm tỷ lệ 11.86%; xếp loại trung bình là 210/354 chiếm tỷ lệ 59.32%; xếp loại yếu là 66/354 chiếm tỷ lệ 18.4%.

Kết quả học môn Võ thuật của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Kết quả học môn Võ thuật đối với sinh viên Nam: Số sinh viên xếp loại đạt yêu cầu là 570/696 chiếm tỷ lệ 81.89%. Trong đó số sinh viên xếp loại giỏi 105/696 chiếm 15.08%, xếp loại khá là 135/696 chiếm tỷ lệ 19.39%; xếp loại trung bình là 330/696 chiếm tỷ lệ 47.41%; xếp loại yếu là 126/696 chiếm tỷ lệ 18.10%.

Kết quả học môn Võ thuật đối với sinh viên Nữ: Số sinh viên xếp loại đạt yêu cầu là 288/354 chiếm tỷ lệ 81.35%. Trong đó số sinh viên xếp loại giỏi 30/354 chiếm 8.47%, xếp loại khá là 36/354 chiếm tỷ lệ 10.16%; xếp loại trung bình là 222/354 chiếm tỷ lệ 62.71%; xếp loại yếu là 66/354 chiếm tỷ lệ 18.64%.

Qua bảng kết quả khảo sát cho thấy: Thực trạng kết quả học môn GDTC của SV Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội đạt mức tốt còn thấp, số SV không đạt tỷ lệ còn cao.

2.4. Thực trạng thể lực của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Để đánh giá thực trạng thể lực của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, đề tài tiến hành kiểm tra bằng 04 test trong QĐ số 53/2008/QĐ-BGDĐT về việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh, sinh viên. Thực trạng thể lực chung của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội còn một số

hạn chế như tỷ lệ sinh viên xếp loại tốt còn thấp, và xếp loại không đạt còn cao. Kết quả thể hiện qua nội dung các test kiểm tra sau:

Đối với sinh viên Nam

+ Ổ test nằm ngửa gập bụng: Số sinh viên đạt yêu cầu là 591/696 chiếm 84.91%. Trong đó số sinh viên xếp loại tốt là 96/696 chiếm tỷ lệ 13.79%; Số sinh viên không đạt 35/696 chiếm tỷ lệ 15.08%

+ Ổ test bật xa tại chỗ: Số sinh viên đạt yêu cầu là 585/696 chiếm tỷ lệ 84.05%. Trong đó số sinh viên xếp loại tốt là 87/696 chiếm tỷ lệ 12.5%; Số sinh viên không đạt 111/696 chiếm tỷ lệ 15.94%.

+ Ổ test chạy 30m XPC: Số sinh viên đạt yêu cầu là 630/696 chiếm tỷ lệ 90.51%. Trong đó số sinh viên xếp loại tốt là 120/696 chiếm tỷ lệ 17.24%; Số sinh viên không đạt 66/696 chiếm tỷ lệ 9.48%.

+ Ổ test chạy 5 phút: Số sinh viên đạt yêu cầu là 624/696 chiếm tỷ lệ 89.65%. Trong đó số sinh viên xếp loại tốt là 150/696, chiếm tỷ lệ 21.55%; Số sinh viên không đạt 72/696 chiếm tỷ lệ 10.34%.

Đối với sinh viên Nữ

+ Ổ test nằm ngửa gập bụng: Số sinh viên đạt yêu cầu là 294/354 chiếm tỷ lệ 83.05%. Trong đó số sinh viên xếp loại tốt là 42/354 chiếm tỷ lệ 11.86%; Số sinh viên không đạt 60/354 chiếm tỷ lệ 16.94%.

+ Ổ test bật xa tại chỗ: Số sinh viên đạt yêu cầu là 300/354 chiếm tỷ lệ 84.74%. Trong đó số sinh viên xếp loại tốt là 48/354 chiếm tỷ lệ 13.55%; Số sinh viên không đạt 54/354 chiếm tỷ lệ 15.25%.

+ Ổ test chạy 30m XPC: Số sinh viên đạt yêu cầu là 312/354 chiếm tỷ lệ 88.13%. Trong đó số sinh viên xếp loại tốt là 54/354 chiếm tỷ lệ 15.25%; Số sinh viên không đạt 42/354 chiếm tỷ lệ 11.86%.

+ Ổ test chạy 5 phút: Số sinh viên đạt yêu cầu là 318/354 chiếm tỷ lệ 89.8%. Trong đó số sinh viên xếp loại tốt là 54/354 chiếm tỷ lệ 15.25%; Số sinh viên không đạt 6/354 chiếm tỷ lệ 10.16%.

III. KẾT LUẬN

Thực trạng chương trình GDTC của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Kết quả học tập môn GDTC và thể lực chung của sinh viên vẫn còn chưa cao. Nguyên nhân do giờ học GDTC chưa sinh động, ít sử dụng trò chơi vận động trong giờ học, ngoài ra sân bãi dụng cụ tập luyện chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện của sinh viên.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả đề tài khoa học cấp cơ sở: “Nghiên cứu lựa chọn trò chơi vận động nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Đại học kiến trúc Hà Nội”, Chủ nhiệm: ThS. Cao Văn Ba, đề tài bảo vệ năm 2024.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư Số 25/2015/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 10 năm 2015, Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ Đại học*
 Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 48/2020/TT-BGDĐT Quy định về hoạt động thể thao trong trường học.*
 Đinh Văn Lắm, Đào Bá Tri (2008), *Giáo trình trò chơi vận động (Sách*
 Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.